

**THỜI KHÓA BIỂU CÁC HỌC PHẦN GIÁO DỤC THỂ CHẤT
HỌC KỲ 2, NĂM HỌC 2018-2019**

(Chính thức)

Lưu ý: Thời khóa biểu áp dụng từ ngày 07/01/2019

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
1	00101266	Giáo dục thể chất 2	01	1		S18-TD-NAM(TN)	SVD-05	5	Chiều	6	4	
2	00101266	Giáo dục thể chất 2	02	1		S18-TD-NAM(TN)	SVD-04	6	Chiều	6	4	
3	00101266	Giáo dục thể chất 2	03	1		S18-TD-NAM(TN)	SVD-01	3	Chiều	6	4	
4	00101266	Giáo dục thể chất 2	04	1		S18-TD-NAM(TN)	SVD-10	2	Sáng	1	4	
5	00101266	Giáo dục thể chất 2	05	1		S18-TD-NAM(TN)	SVD-05	2	Sáng	1	4	
6	00101266	Giáo dục thể chất 2	06	1		S18-TD-NAM(TN)	SVD-03	5	Chiều	6	4	
7	00101266	Giáo dục thể chất 2	07	1		S18-TD-NAM(XH)	SVD-10	3	Chiều	6	4	
8	00101266	Giáo dục thể chất 2	08	1		S18-TD-NAM(XH)	SVD-03	6	Sáng	1	4	
9	00101266	Giáo dục thể chất 2	09	1		S18-TD-NAM(XH)	SVD-10	6	Chiều	6	4	
10	00101266	Giáo dục thể chất 2	10	1		S18-TD-NAM(XH)	SVD-02	5	Chiều	6	4	
11	00101266	Giáo dục thể chất 2	11	1		S18-TD-NU(TN)	SVD-09	2	Sáng	1	4	
12	00101266	Giáo dục thể chất 2	12	1		S18-TD-NU(TN)	SVD-09	2	Chiều	6	4	
13	00101266	Giáo dục thể chất 2	13	1		S18-TD-NU(TN)	SVD-03	4	Chiều	6	4	
14	00101266	Giáo dục thể chất 2	14	1		S18-TD-NU(TN)	SVD-09	3	Chiều	6	4	
15	00101266	Giáo dục thể chất 2	15	1		S18-TD-NU(TN)	SVD-02	5	Sáng	1	4	
16	00101266	Giáo dục thể chất 2	16	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-09	4	Chiều	6	4	
17	00101266	Giáo dục thể chất 2	17	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-09	5	Sáng	1	4	
18	00101266	Giáo dục thể chất 2	18	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-08	6	Chiều	6	4	
19	00101266	Giáo dục thể chất 2	19	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-09	6	Sáng	1	4	
20	00101266	Giáo dục thể chất 2	20	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-09	6	Chiều	6	4	
21	00101266	Giáo dục thể chất 2	21	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-01	5	Chiều	6	4	
22	00101266	Giáo dục thể chất 2	22	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-04	2	Sáng	1	4	
23	00101266	Giáo dục thể chất 2	23	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-04	2	Chiều	6	4	
24	00101266	Giáo dục thể chất 2	24	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-02	3	Chiều	6	4	
25	00101266	Giáo dục thể chất 2	25	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-04	3	Chiều	6	4	
26	00101266	Giáo dục thể chất 2	26	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-04	4	Sáng	1	4	
27	00101266	Giáo dục thể chất 2	27	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-01	5	Sáng	1	4	
28	00101266	Giáo dục thể chất 2	29	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-01	6	Sáng	1	4	
29	00101266	Giáo dục thể chất 2	30	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-01	6	Chiều	6	4	
30	00101266	Giáo dục thể chất 2	31	1		S18-TD-NU(XH)	SVD-09	4	Sáng	1	4	
31	00101266	Giáo dục thể chất 2	32	1		S18-TD-NU(XII)	SVD-03	3	Chiều	6	4	
32	00101267	Giáo dục thể chất 3	01	1		S218-GDTC 3	SVD-01	7	Sáng	1	4	
33	00101268	Giáo dục thể chất 4	01	1		S17-BC2 NU	SVD-10	4	Sáng	1	4	
34	00101268	Giáo dục thể chất 4	02	1		S17-BC2 NU	SVD-08	2	Chiều	6	4	
35	00101268	Giáo dục thể chất 4	03	1		S17-BC2 NU	SVD-03	4	Sáng	1	4	
36	00101268	Giáo dục thể chất 4	04	1		S17-BC2 NU	SVD-07	3	Sáng	1	4	
37	00101268	Giáo dục thể chất 4	05	1		S17-BC2 NU	SVD-05	2	Chiều	6	4	
38	00101268	Giáo dục thể chất 4	06	1		S17-BC2 NU	SVD-03	3	Sáng	1	4	
39	00101268	Giáo dục thể chất 4	07	1		S17-BD2 NU	SVD-05	6	Sáng	1	4	
40	00101268	Giáo dục thể chất 4	08	1		S17-BD2 NU	SVD-02	6	Sáng	1	4	
41	00101268	Giáo dục thể chất 4	09	1		S17-BD2 NU	SVD-08	5	Sáng	1	4	
42	00101268	Giáo dục thể chất 4	10	1		S17-BD2 NU	SVD-07	6	Chiều	6	4	
43	00101268	Giáo dục thể chất 4	11	1		S17-BR2 NU	SVD-05	5	Sáng	1	4	
44	00101268	Giáo dục thể chất 4	13	1		S17-CL2	SVD-02	4	Sáng	1	4	
45	00101268	Giáo dục thể chất 4	14	1		S17-CL2	SVD-05	6	Chiều	6	4	

Stt	Mã HP	Tên HP	Nhóm HP	TC	Giảng viên	Lớp	Phòng	Thứ	Buổi	Tiết bắt đầu	Số tiết	Ghi chú
46	00101268	Giáo dục thể chất 4	15	1		S17-CL2	SVD-03	2	Sáng	1	4	
47	00101268	Giáo dục thể chất 4	16	1		S17-CL2	SVD-06	2	Sáng	1	4	
48	00101268	Giáo dục thể chất 4	17	1		S17-CL2	SVD-06	2	Chiều	6	4	
49	00101268	Giáo dục thể chất 4	18	1		S17-CL2	SVD-02	2	Chiều	6	4	
50	00101268	Giáo dục thể chất 4	19	1		S17-CL2	SVD-06	3	Sáng	1	4	
51	00101268	Giáo dục thể chất 4	20	1		S17-CL2	SVD-06	4	Sáng	1	4	
52	00101268	Giáo dục thể chất 4	21	1		S17-CL2	SVD-02	6	Chiều	6	4	
53	00101268	Giáo dục thể chất 4	22	1		S17-CL2	SVD-06	5	Sáng	1	4	
54	00101268	Giáo dục thể chất 4	23	1		S17-CL2	SVD-02	3	Sáng	1	4	
55	00101268	Giáo dục thể chất 4	24	1		S17-CL2	SVD-07	5	Sáng	1	4	
56	00101268	Giáo dục thể chất 4	25	1		S17-ND2 NU	SVD-03	6	Chiều	6	4	
57	00101268	Giáo dục thể chất 4	26	1		S17-ND2 NU	SVD-06	6	Chiều	6	4	
58	00101268	Giáo dục thể chất 4	27	1		S17-BC2 NAM	SVD-07	2	Sáng	1	4	
59	00101268	Giáo dục thể chất 4	28	1		S17-BC2 NAM	SVD-01	2	Sáng	1	4	
60	00101268	Giáo dục thể chất 4	29	1		S17-BD2 NAM	SVD-08	4	Sáng	1	4	
61	00101268	Giáo dục thể chất 4	30	1		S17-BD2 NAM	SVD-07	4	Sáng	1	4	
62	00101268	Giáo dục thể chất 4	31	1		S17-BD2 NAM	SVD-03	5	Sáng	1	4	
63	00101268	Giáo dục thể chất 4	32	1		S17-BR2 NAM	SVD-01	4	Sáng	1	4	
64	00101268	Giáo dục thể chất 4	33	1		S17-BR2 NAM	SVD-05	4	Sáng	1	4	

Ghi chú

- Các mốc thời gian đi thực tập, thực tế thiên nhiên, kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ, nghỉ tết, đi học Giáo dục Quốc phòng theo kế hoạch năm học 2018-2019. Riêng kế hoạch năm học các Lớp 18CBCC, 18CTLIC có thay đổi (theo kế hoạch của Khối tự nhiên Chất lượng cao khóa 2018).

- Sinh viên các lớp Nâng cao và lớp Sức khỏe yếu vẫn đăng ký học vào các lớp trên. Giảng viên phụ trách lớp sẽ tuyển chọn lại và học theo lịch của giảng viên.

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 01 năm 2019

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. PHAN ĐỨC TUẤN